

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Sóc Trăng, ngày 24 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ
VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

1/. Người yêu cầu: Bà Quách Nhân A, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Ấp TD, xã CH, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Nhà trọ số 48/23, đường NVL, khóm N, phường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Người yêu cầu: Ông Trần Thanh N, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Ấp TD, xã CH, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Nhà trọ số 48/23, đường NVL, khóm N, phường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Xét thấy: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là ông Trần Thanh N và bà Quách Nhân A cùng có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu trong đơn yêu cầu thuận tình ly hôn đề ngày 05/02/2020. Việc người yêu cầu rút lại toàn bộ yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 366, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết:

- Ông Trần Thanh N và bà Quách Nhân A có quyền yêu cầu giải quyết lại

vụ việc theo quy định của pháp luật. Trả lại đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho ông Trần Thanh N và bà Quách Nhân A.

- Về lệ phí sơ thẩm: Số tiền tạm ứng lệ phí ông Trần Thanh N đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0001650 và bà Quách Nhân A đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0001651, cùng ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được sung vào công quỹ Nhà nước.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Tòa án nhân dân–TST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm